

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Đầu tuần khởi sắc

Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, thị trường diễn biến tích cực với sắc xanh bao phủ hầu hết các nhóm ngành. Tuy nhiên, thanh khoản thị trường vẫn ghi nhận ở mức thấp, duy trì dưới mức trung bình 20 ngày do tâm lý nhà đầu tư vẫn thận trọng và cần thêm thời gian để theo dõi.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 4.49 điểm (+0.36%), đạt 1,246.60 điểm; HNX-Index tăng 0.86 điểm (+0.36%), đạt 237.52 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 11.38 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 496.9 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 222.72 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở PDR, DCM, MWG.

BID (+1.84%), HVN (+6.94%), VNM (+2.13%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VHM (-1.72%), MBB (-0.82%), VJC (-1.48%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

Vận tải, Dịch vụ viễn thông, và Nguyên vật liệu là các nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: ACV, VGI, HPG.

Góc nhìn kỹ thuật: Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức thấp, VN-Index xuất hiện cây nến Doji trong phiên giao dịch đầu tuần. Sau khi phục hồi từ EMA200, phe mua vẫn đang tương đối thận trọng để quan sát thêm diễn biến của thị trường. Trong khi đó, phe bán vẫn duy trì ở mức yếu, không xuất hiện lực bán tháo mạnh tại quanh vùng giao dịch 1,230-1,260 điểm. Xu hướng tăng trong ngắn và trung hạn sẽ phụ thuộc vào cách thị trường diễn biến tại vùng cản 1,260 điểm và 1,220 điểm. Nếu vượt lên trên EMA20, EM50, thị trường sẽ có thêm sự xuất hiện của phe mua để hỗ trợ đà tăng trong phần còn lại của năm 2024.

Chiến lược: Nhà đầu tiếp tục quan sát diễn biến của thị trường tại vùng hỗ trợ 1,220-1,230 điểm, có thể cân nhắc giải ngân khi xuất hiện tín hiệu đảo chiều và VN-Index quay trở lại trên EMA50. Với những mã cổ phiếu vẫn đảm bảo được xu hướng tăng, có nền tảng cơ bản tốt, nhà đầu tư hoàn toàn có thể tiếp tục nắm giữ. Nhà đầu tư nên giảm tỷ trọng đối với các mã cổ phiếu vi phạm tín hiệu kỹ thuật và nền tảng kinh doanh không tốt trong thời gian tới.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,247	0.4	0.1	3.2	15.4	1.7	5,086,391
VN30 Index	1,286	0.3	0.6	6.0	12.4	1.7	3,531,843
VN Midcap	1,901	0.3	-1.1	15.7	17.4	1.6	968,362
VN Smallcap	1,472	0.5	-1.9	4.1	27.8	1.0	249,353
HNX Index	238	0.4	0.0	0.0	16.9	1.2	307,124
UpCom	95	0.3	-2.1	7.4	13.4	1.8	1,490,417

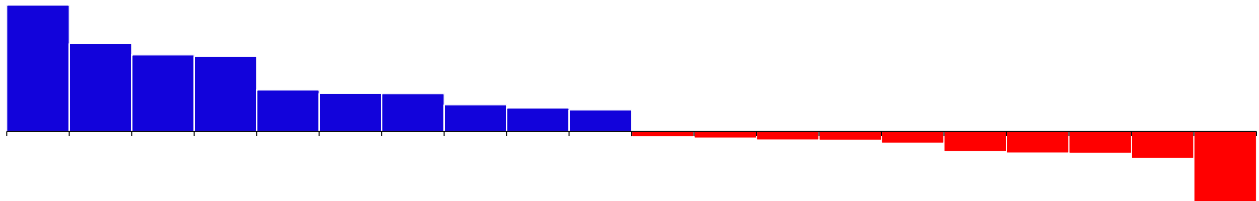
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	1.2	-1.5	41.0	1.2	257.3	4.0	131,228
Bảo hiểm	0.2	-4.7	11.9	-3.1	14.8	1.5	45,603
Bất động sản	-0.3	-1.3	-6.2	-19.8	13.6	1.2	693,052
CNTT	0.8	-1.7	50.6	69.7	30.0	5.8	206,693
Dầu khí	-0.1	12.0	42.7	16.1	26.9	2.9	76,160
Dịch vụ tài chính	0.2	-4.9	2.1	15.4	20.7	1.7	185,058
Tiền ích	-0.2	-1.6	5.0	-5.4	16.3	2.0	314,807
Du lịch và Giải trí	2.0	-15.5	23.0	27.6	n.a	31.6	118,855
Hàng & DV CN	2.8	0.9	17.1	16.9	16.2	1.9	153,006
Hàng CN & Gia dụng	0.2	0.7	17.9	14.5	16.4	2.0	61,562
Hóa chất	1.3	-1.7	37.9	40.1	27.8	2.2	245,638
Ngân hàng	0.3	3.1	13.5	9.5	9.8	1.6	1,995,801
Ô tô và phụ tùng	1.0	-3.5	18.1	24.7	20.8	1.4	17,257
Tài nguyên Cơ bản	1.4	-1.7	8.3	8.5	39.6	1.6	232,504
Thẩm mỹ & Đồ uống	0.7	-0.3	1.9	-11.8	25.8	2.7	440,176
Truyền thông	-0.2	3.2	-19.6	34.6	27.0	0.9	1,720
Xây dựng và Vật liệu	-0.8	-2.9	-0.2	1.6	27.0	1.4	125,384
Y tế	0.3	4.6	13.6	4.1	15.5	2.1	39,344

Tiền tệ và hàng hóa

Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.2	0.2	-1.3	-1.0	3.2
USD/JPY	154	-0.1	-2.2	-4.9	-1.8	8.9
USD/CNY	7	0.1	-0.2	-0.1	0.4	2.2
KRW/USD	1,384	0.0	-0.3	0.0	0.5	7.4
EUR/USD	1	0.3	0.6	-0.8	-1.0	1.9
USD/VND	25,288	-0.1	-0.2	-0.7	-0.2	4.2
Dầu Thô	77	-0.2	-3.4	-5.5	-6.8	7.5
Xăng	237	-3.6	-4.0	-6.3	-13.8	12.8
Khí đốt	2	-0.5	-11.3	-23.3	-1.7	-20.6
Than	139	0.6	3.1	5.5	7.3	-4.9
Vàng	2,392	0.2	-0.2	2.6	2.4	16.0
Thép cuộn	3,503	-0.7	-2.9	-5.5	-8.2	-14.1

Đóng góp vào VN Index



BID (1.84%)	HVN (6.94%)	VNM (2.13%)	HPG (1.64%)	GVR (1.21%)	MWG (1.64%)	FPT (0.78%)	LPB (1.36%)	DCM (4.55%)	BCM (1.10%)	TMS (-2.60%)	PDR (-1.51%)	HNG (-6.87%)	EIB (-1.08%)	GAS (-0.26%)	VRE (-1.81%)	VGC (-3.99%)	VJC (-1.48%)	MBB (-0.82%)	VHM (-1.72%)
-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	-------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

[Analyst]
Phuc Nguyen
 ☎ (84-28) 6299 - 8025
 ✉ phuc.nh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
 ☎ (84-28) 6299 - 7751
 ✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV để cập nhật báo cáo mới nhất



Quét mã QR hoặc click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

- DIG - Bất động sản:** Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIC Corp.) ghi nhận lãi 125.19 tỷ đồng trong quý II. Lũy kế nửa đầu năm 2024 ghi nhận lãi 3.96 tỷ đồng, giảm 95.4% YoY.
- HPX - Bất động sản:** KQKD Q2.2024, doanh thu thuần đạt 331 tỷ đồng, giảm 55%, lợi nhuận gộp 95 tỷ đồng, giảm 42% so với cùng kỳ năm trước.
- IDI - Thủy sản:** IDI là 1 trong 6 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra Việt Nam được hưởng mức thuế chống bán phá giá thấp. Đây là một lợi thế lớn cho Công ty IDI để tiếp tục lấn sâu và gia tăng thị phần tại Mỹ kể cả Nam Mỹ.
- BTS - Vật liệu xây dựng:** Q2.2024, CTCP Xi măng Vicem Bút Sơn ghi nhận khoản lỗ 36.5 tỷ đồng, kéo dài chuỗi thua lỗ liên tiếp. Lũy kế 6 tháng đầu năm là lỗ 92 tỷ đồng.
- NVB - Ngân hàng:** Vừa qua, Ngân hàng Nhà nước đã xem xét cho ý kiến và cấp có thẩm quyền đã phê duyệt Phương án cơ cấu lại của NCB tầm nhìn tới 2030, đánh dấu một giai đoạn có thể nói mang tính bước ngoặt trong hành trình tái cơ cấu của ngân hàng này.
- PDR - Bất động sản:** Báo cáo tài chính quý 2/2024 cho thấy Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt đã hoàn tất việc chuyển nhượng 25% vốn tại BIDICI theo kế hoạch thoái 49% vốn cổ phần tại đây.
- KHG - Bất động sản:** CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land ghi nhận doanh thu quý II tăng gần 30 lần cùng kỳ năm ngoái, nhưng doanh nghiệp này vẫn báo lãi giảm đến 64%.
- VKC - Hàng Tiêu dùng:** Lũy kế của VKC Holdings đã lên tới 350 tỷ đồng. Công ty quyết bán 5 lô đất cùng các tài sản không dùng đến để trả nợ.
- BFC - Hóa chất:** CTCP Phân bón Bình Điền vừa ghi nhận kết quả kinh doanh Quý 2 với lợi nhuận sau thuế đạt 190 tỷ đồng, tăng gấp 3 lần so với năm trước.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Đường Quảng Ngãi - QNS

QNS - Hàng Tiêu dùng: Mặc dù giá đường nội địa trong quý 2/2024 vẫn neo cao so với cùng kỳ năm ngoái, lãi ròng của Đường Quảng Ngãi đã suy giảm nhẹ. Tuy nhiên, tính chung nửa đầu năm nay, doanh nghiệp mía đường này đã hoàn thành 90% kế hoạch lợi nhuận cả năm nay.



Xu hướng dòng tiền

Luận chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	7/28/2024	7/29/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Công nghệ Thông tin	16.6	573	702	602	
2	Thực phẩm và đồ uống	9.4	1,297	1,162	1,062	
3	Tài nguyên Cơ bản	8.2	469	813	752	
4	Bất động sản	-0.4	1,698	1,953	1,961	
5	Hóa chất	-2.5	632	771	790	
6	Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.2	172	201	229	
7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-13.1	589	664	764	
8	Ô tô và phụ tùng	-13.5	32	46	53	
9	Xây dựng và Vật liệu	-13.6	359	381	441	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-22.5	306	218	282	
11	Y tế	-23.3	39	36	47	
12	Dịch vụ tài chính	-25.6	898	1,021	1,371	
13	Dầu khí	-30.9	226	122	177	
14	Bán lẻ	-33.5	426	500	751	
15	Du lịch và Giải trí	-34.4	283	166	254	
16	Bảo hiểm	-41.9	28	28	49	
17	Ngân hàng	-41.9	2,029	1,624	2,796	

Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	
VNM	VINAMILK	Thực phẩm và đồ uống	67,200	2.1	2.8	-0.6	94	388.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	37,950	4.5	5.4	17.1	129	292.4	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	78,000	-0.5	-1.3	41.0	291	108.0	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	27,900	1.6	-0.5	9.8	19	431.5	
HAG	Hoàng Anh Gia Lai	Thực phẩm và đồ uống	12,400	2.9	3.8	-6.1	73	158.1	
HAH	Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	43,350	0.6	3.1	32.6	48	199.3	
BCG	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	47,600	7.0	10.2	92.7	222	81.0	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	7,600	-2.7	-3.8	-13.8	138	95.3	
FPT	FPT Corp	Công nghệ Thông tin	129,000	0.8	3.9	54.4	10	631.1	
NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	30,600	7.0	5.5	79.5	169	71.1	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	6,770	7.0	-19.8	-32.6	1,656	45.8	
IJC	Becamex IJC	Bất động sản	15,250	-0.3	3.7	22.3	100	81.4	
SMC	Đầu tư Thương mại SMC	Tài nguyên Cơ bản	14,200	1.8	-11.3	38.5	138	67.1	
VIC	VinGroup	Bất động sản	41,600	0.0	2.1	-6.7	41	109.9	
TCH	ĐT DV Tài chính Hoàng Huy	Bất động sản	18,600	3.9	3.3	40.9	20	185.7	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi			Thống kê giao dịch		Xu hướng
				%1D	%1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	
BFC	Phân bón Bình Điền	Hóa chất	47,600.0	7.0	10.2	92.7	8.6	47.60	
GDT	Gỗ Đức Thành	Hàng cá nhân & Gia dụng	30,700.0	2.3	1.2	32.0	2.2	30.70	
SBG	Tập Đoàn Cơ Khí Công Nghệ Cao Siba	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	13,600.0	5.4	4.6	-13.4	4.9	13.60	
DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	11,000.0	6.8	5.3	16.3	6.0	11.00	
TEG	TECGROUP	Bất động sản	9,520.0	2.4	1.4	-3.3	2.1	9.52	
TNA	XNK Thiên Nam	Tài nguyên Cơ bản	4,660.0	-0.4	-1.1	-20.7	-0.5	4.66	
LDG	Đầu tư LDG	Bất động sản	2,100.0	-6.7	-19.2	-29.8	-14.2	2.10	
SIP	Đầu tư Sài Gòn VRG	Bất động sản	78,000.0	-0.5	-1.3	41.0	-0.6	78.00	
QCG	Quốc Cường Gia Lai	Bất động sản	6,770.0	7.0	-19.8	-32.6	-7.4	6.77	
VGC	Tổng Công ty Viglacera	Xây dựng và Vật liệu	46,900.0	-4.0	-5.4	-14.6	-5.0	46.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)

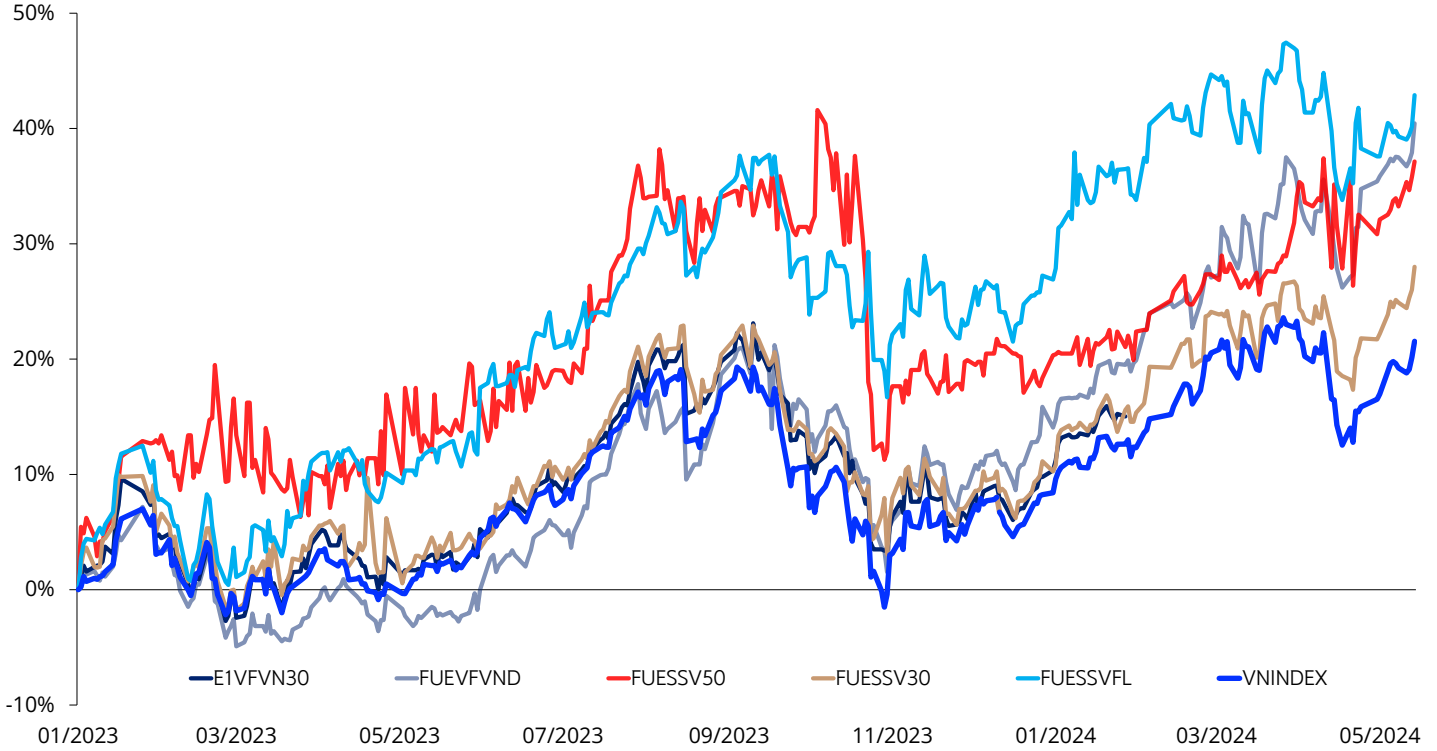
Top bán ròng				Top mua ròng				Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)			
								Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
(41.40)	PDR	VIX	63.23					7/29/2024	890.2	1,113.6	-223.4
(38.52)	DCM	FPT	52.31					7/26/2024	1,956.8	1,568.1	388.7
(26.99)	MWG	VNM	37.24					7/25/2024	1,658.5	2,148.1	-489.6
(25.06)	DBC	BCM	18.69					7/24/2024	2,210.7	1,971.8	238.9
(22.34)	VHM	VPI	15.07					7/23/2024	1,569.3	1,696.3	-127.1
(19.45)	CMG	HPG	12.13					7/22/2024	2,072.7	1,663.3	409.4
(19.40)	VRE	BID	11.15					7/19/2024	1,713.0	2,076.6	-363.6
(19.15)	HDG	NHA	10.96					7/18/2024	3,446.3	2,532.6	913.7
(19.09)	GVR	SIP	10.73					7/17/2024	2,691.8	2,165.7	526.1
(18.40)	NLG	MSN	9.66					7/16/2024	1,480.4	1,716.7	-236.3
								7/15/2024	1,256.2	2,874.3	-1,618.1
								7/12/2024	1,196.1	1,958.0	-761.9
								7/11/2024	2,410.9	2,405.0	5.9
								7/10/2024	3,889.1	4,919.0	-1,029.9
								7/9/2024	2,543.9	2,995.0	-451.1
								7/8/2024	1,632.9	3,897.8	-2,264.8

Chứng chỉ quỹ ETF

Thông kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VNĐ)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFN30	22,500	0.4%	0.4%	15.8%	97,400	2.2	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,460	1.1%	0.7%	16.5%	8,100	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,490	-0.4%	0.7%	11.1%	159,500	3.3	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFN30	32,760	0.2%	1.7%	23.9%	844,900	27.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,430	1.0%	0.1%	13.7%	53,900	0.9	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,030	0.4%	1.5%	14.7%	27,400	0.4	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,440	0.7%	0.7%	14.5%	2,300	0.0	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,940	5.2%	1.7%	6.2%	200	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,600	0.9%	0.2%	14.7%	2,200	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,800	0.1%	-2.5%	8.3%	9,700	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,180	0.0%	2.6%	14.9%	600	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,800	0.7%	1.8%	26.3%	200	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,040	0.2%	-0.7%	-6.2%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	n.a	n.a	n.a	n.a	16,400	n.a	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	13,700	6.6%	4.6%	-2.1%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	10,750	0.0%	2.9%	-2.3%	100	0.0	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	6,390	0.0%	-6.0%	-11.7%	17,400	0.1	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thông kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	289.5	415,287	(304,593)	8.4	16.1	1.0	1.91	1.7	11.5	64.3
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	4.9	-	-	3.7	32.1	0.9	1.90	1.6	12.0	51.0
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.7	(40,943)	(826,354)	10.2	20.6	1.0	2.51	1.3	8.4	84.5
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	471.5	(2,205,171)	(3,864,745)	23.6	19.1	1.0	2.21	1.9	11.4	82.0
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	(999,998)	(999,998)	10.8	16.3	1.0	1.67	1.7	12.5	45.5
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.8	-	-	7.2	20.5	1.0	2.05	1.6	11.4	63.9
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	(7,683)	(13,818)	7.6	16.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	(999,998)	(999,998)	2.6	34.4	0.9	1.72	1.6	12.4	47.0
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	55.1	-	441,746	8.3	22.3	0.9	2.05	1.6	11.4	64.0
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	12.3	33,261	34,470	15.8	24.7	1.1	1.28	1.6	15.8	45.6
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	11.7	-	(1,136)	14.2	20.2	1.0	2.26	1.3	8.4	71.1
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	7,217	35,522	22.4	19.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	(999,998)	(999,998)	-5.0	45.4	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.5	n.a	n.a	n.a	n.a	1.0	2.28	1.9	11.0	85.6
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	#N/A	N/A	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.4	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	(999,998)	(999,998)	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	n.a	n.a	-7.4	58.4	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongsongpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyển bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.